

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 137/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**về việc phê duyệt “Đề án tổng thể bảo vệ môi trường
đảo Phú Quốc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày
29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Quyết định số 178/2004/QĐ-
TTg ngày 05 tháng 10 năm 2004 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát
triển tổng thể đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên
Giang đến năm 2010 và tầm nhìn đến
năm 2020”;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài
nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban
nhân dân tỉnh Kiên Giang,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án tổng thể bảo
vệ môi trường đảo Phú Quốc đến năm
2010 và định hướng đến năm 2020” (sau

đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung
chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bảo vệ môi trường đảo Phú Quốc
(sau đây gọi tắt là Đảo) được tiến hành
trên nguyên tắc phát triển bền vững, quản
lý tổng hợp và liên ngành, kết hợp giữa
quản lý nhà nước với nâng cao ý thức,
trách nhiệm và sự tham gia của cộng
đồng.

2. Nội dung, nhiệm vụ và các yêu cầu
bảo vệ môi trường của Đề án phải được
lồng ghép chặt chẽ, hài hòa vào các quy
hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế -
xã hội của Đảo.

3. Công tác bảo vệ môi trường trên
Đảo phải được tiến hành, thực hiện

thường xuyên, lâu dài, dựa trên nguyên tắc phòng ngừa là chính, kết hợp với kiểm soát ô nhiễm, khắc phục suy thoái và coi trọng việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào bảo vệ môi trường.

4. Hạn chế đến mức thấp nhất sự xâm hại của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội đến môi trường tự nhiên của Đảo; không làm suy giảm diện tích rừng, chất lượng nước, chất lượng không khí, chất lượng nước biển ven bờ. Phát triển sản xuất công, nông, lâm, ngư nghiệp và dịch vụ trên Đảo phải bảo đảm là nền sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, không hoặc ít gây ô nhiễm. Tất cả chất thải của quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt đều phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia trước khi thải ra môi trường xung quanh.

5. Xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường của huyện Đảo, phát huy tối đa nguồn lực của các cấp, các ngành, các tổ chức quần chúng, đoàn thể, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, người dân và toàn xã hội; kết hợp giữa phát huy nội lực với tăng cường hợp tác quốc tế.

II. MỤC TIÊU

A. MỤC TIÊU CHUNG

Bảo tồn và bảo vệ các thành phần

môi trường, cảnh quan thiên nhiên đảo Phú Quốc, phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng Đảo thành một trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, giao thương quốc tế lớn, hiện đại của vùng đồng bằng sông Cửu Long và từng bước hình thành một trung tâm du lịch, giao thương mang tầm cỡ khu vực và quốc tế.

B. MỤC TIÊU CỤ THỂ CHO TỪNG GIAI ĐOẠN

1. Giai đoạn 2008 - 2010:

a) Tăng cường năng lực, thể chế, chính sách:

- Các quy hoạch chuyên ngành về bảo vệ môi trường của Đảo như: quy hoạch hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn; quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; quy hoạch mạng lưới quan trắc và giám sát môi trường được xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Đảo được lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện mới hoặc phê duyệt điều chỉnh phải lồng ghép chặt chẽ, hài hòa vấn đề bảo vệ môi trường, bảo đảm nguyên tắc phát triển bền vững huyện Đảo;

- Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường của Đảo được ban

hành đầy đủ theo hướng quy định chặt chẽ hơn so với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia.

b) Hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm:

- 100% các dự án ưu tiên, mô hình trọng điểm về bảo vệ môi trường được lập, thẩm định, phê duyệt và bố trí kinh phí đầy đủ để triển khai, thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ;

- 100% các dự án đầu tư phát triển phải được đánh giá tác động môi trường, lập cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- 100% các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường hoặc được trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường;

- 70% hộ gia đình tại các khu đô thị, khu dân cư; 100% doanh nghiệp có dụng cụ phân loại rác thải tại nguồn; 100% khu vực công cộng có thùng đựng rác thải;

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh có sản phẩm xuất khẩu áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001;

- Tỷ lệ sử dụng năng lượng sạch (thủy điện, gió, mặt trời, sinh học,...) đạt từ 10% đến 20% tổng năng lượng tiêu thụ hàng năm trên toàn đảo.

c) Cải thiện chất lượng môi trường:

- Đoạn sông Dương Đông chảy qua

thị trấn Dương Đông được cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường;

- 100% người dân được cung cấp và sử dụng nước sạch;

- Các hoạt động xâm hại tới Vườn quốc gia và Khu bảo tồn biển Phú Quốc được ngăn chặn;

- 01 nhà máy xử lý chất thải rắn công suất 200 tấn/ngày đạt tiêu chuẩn môi trường được xây dựng và đi vào hoạt động.

2. Giai đoạn 2011 - 2020:

a) Tăng cường năng lực, thể chế, chính sách:

- Ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có tính chất đặc thù, ưu đãi để áp dụng cho huyện đảo Phú Quốc;

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật; tăng cường cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý về bảo vệ môi trường, lực lượng cảnh sát môi trường và kinh phí cho địa phương, bảo đảm tính hiệu lực và hiệu quả trong việc thực thi công tác bảo vệ môi trường tại huyện đảo Phú Quốc.

b) Hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm:

- 100% chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ và bệnh viện được thu gom và xử lý theo đúng quy định;

- Thị trấn An Thới và thị trấn Dương Đông có hệ thống thu gom nước mưa và

hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường;

- 100% lượng nước thải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia trước khi thải ra môi trường;

- 100% hộ gia đình có dụng cụ phân loại rác thải tại nguồn.

c) Cải thiện chất lượng môi trường:

- 100% khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (các điểm ô nhiễm nước thải, chất thải rắn, bụi, mùi xú uế độc hại cục bộ hiện nay) được khắc phục, xử lý;

- Độ che phủ rừng đạt tỷ lệ trên 75%;

- Diện tích mặt bằng phong phú về đa dạng sinh học của Vườn quốc gia và Khu dự trữ sinh quyển đảo Phú Quốc được bảo tồn theo đúng quy hoạch.

III. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi không gian: toàn bộ phần đất liền và vùng biển ven bờ của huyện đảo Phú Quốc, bao gồm 08 xã, thị trấn và quần đảo Nam An Thới.

2. Phạm vi thời gian: triển khai, thực hiện từ năm 2008 đến năm 2020.

IV. CÁC NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẢO PHÚ QUỐC

1. Ban hành các văn bản cụ thể hóa

các quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có tính chất đặc thù, ưu đãi để áp dụng cho huyện đảo Phú Quốc:

a) Xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ môi trường đảo Phú Quốc nhằm cụ thể hóa các quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với huyện Đảo, tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý, cơ chế phối hợp liên ngành, công tác bảo tồn và bảo vệ đa dạng sinh học, phòng ngừa và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường góp phần thực hiện thành công các nội dung, nhiệm vụ của Đề án;

b) Thể chế hóa các cơ chế đặc thù, chính sách ưu đãi đối với hoạt động bảo vệ môi trường trên Đảo; xây dựng và áp dụng thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, đặc thù trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường, như chi trả dịch vụ môi trường, du lịch sinh thái, thu phí đối với các tiện ích công cộng về bảo vệ môi trường trên Đảo;

c) Ban hành một số quy định về hạn chế đầu tư hoặc cấm đầu tư đối với một số lĩnh vực, loại hình sản xuất không thân thiện với môi trường, hủy hoại các nguồn tài nguyên thiên nhiên như: khai thác, đánh bắt các nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện, công cụ, phương pháp hủy diệt, không đúng thời vụ và sản lượng; khai thác, kinh doanh, tiêu thụ, sử dụng các loài thực vật, động vật hoang dã; những lĩnh vực và loại hình

sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho con người, sinh vật và hệ sinh thái; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt quá tiêu chuẩn cho phép;

d) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường đặc thù cho huyện Đảo.

2. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật; tăng cường cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý về bảo vệ môi trường, lực lượng cảnh sát môi trường và kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường của huyện Đảo Phú Quốc:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị làm công tác bảo vệ môi trường; bố trí bổ sung, tăng cường cán bộ chuyên môn, cán bộ quản lý về bảo vệ môi trường và lực lượng cảnh sát môi trường, đồng thời tăng thêm kinh phí cho Ủy ban nhân dân huyện đảo Phú Quốc (Phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện,...) để triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Đề án, cũng như đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra và đấu tranh, phòng, chống tội phạm về môi trường, các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường diễn ra trên huyện Đảo;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang căn cứ vào thẩm quyền, các quy định hiện hành của pháp luật và tình hình cụ thể của địa phương bố trí tăng cường cán bộ, bổ sung kinh phí chi trả cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của các xã trên Đảo trong quá trình triển khai, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án;

c) Triển khai mô hình doanh nghiệp hoạt động phục vụ mục đích công ích và dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng, ban hành các quy hoạch chuyên ngành về bảo vệ môi trường:

a) Xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn trên Đảo, trong đó bao gồm các nội dung: quy hoạch xây dựng hai trạm xử lý nước thải quy mô vừa (8.000 - 10.000 m³/ngày) cho hai đô thị cũ, đô thị mới (Đường Bào, Suối Lớn) và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; quy hoạch xây dựng hệ thống tiêu thoát nước mưa tại hai đô thị nói trên; quy hoạch xây dựng nhà máy tái chế, xử lý rác thải sinh hoạt với công suất 200 tấn/ngày tại khu vực thị trấn An Thới; quy hoạch xây dựng các mô hình hầm khí sinh học (biogas), nhà vệ sinh hợp vệ sinh đối với các hộ gia đình nông thôn nhằm khắc phục triệt để tình trạng thải trực tiếp chất thải ra sông, suối, biển, đồng thời tận dụng tối